



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1
ACCREDITATION SCHEDULE, FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số: /QĐ-VPCNCLQG ngày tháng năm 2026
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/ Organisation

Tiếng Việt/ in Vietnamese: CÔNG TY TNHH PQI VIỆT NAM

Tiếng Anh/ in English: PQI VIETNAM COMPANY LIMITED

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ Accreditation Number: VICAS 080 - OHSMS

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Location Covered by Accreditation

Địa chỉ đăng ký kinh doanh/ Registered business address:

Số 12, ngõ 84/33 phố Ngọc Khánh, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

No. 12, Lane 84/33 Ngoc Khanh Street, Giang Vo Ward, Hanoi City, Vietnam

Trụ sở chính/ Head office:

Phòng 203, biệt thự G2, số 03 Thành Công, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Room 203, Villa G2, No. 03 Thanh Cong Street, Giang Vo Ward, Hanoi City, Vietnam

Tel: +84 24 6283 3330

Email: office@pqi.vn

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation Standards

- ISO/IEC 17021-1: 2015
- ISO/IEC TS 17021-10: 2018

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ Accreditation period

Từ/ from /7/2026 đến/ to 03/3/2027



PHỤ LỤC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1
ACCREDITATION SCHEDULE, FIRST EXPANSION

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ Scope of Accreditation

Chứng nhận hệ thống quản lý an toàn sức khỏe và nghề nghiệp theo tiêu chuẩn ISO 45001: 2018 cho các lĩnh vực như sau/ *Certification of occupation health and safety management system according to ISO 45001: 2018 for the scopes as follows:*

Nhóm ngành/ <i>Technical cluster</i>	Mã IAF/ <i>IAF code</i>	Ngành kinh tế/ <i>Economic sector</i>
Cơ khí/ <i>Mechanical</i>	17	Các sản phẩm được chế tạo từ kim loại <i>Fabricated metal products</i>
	18	Máy móc, thiết bị <i>Machinery and equipment</i>
	19	Thiết bị điện, quang <i>Electrical and optical equipment</i>
	22	Phương tiện vận tải khác <i>Other transport equipment</i>
Giấy/ <i>Paper</i>	7	Giới hạn đối với “Các sản phẩm giấy” <i>Limited to “Paper products”</i>
	8	Công ty xuất bản <i>Publishing companies</i>
	9	Công ty in <i>Printing companies</i>
Hóa chất/ <i>Chemicals</i>	14	Cao su và các sản phẩm nhựa <i>Rubber and plastic products</i>
	15	Các sản phẩm khoáng phi kim <i>Non-metallic mineral products</i>
	17	Sản xuất kim loại cơ bản <i>Base metals production</i>
Dịch vụ/ <i>Services</i>	29	Bán buôn, bán lẻ; Sửa chữa ô tô, xe máy, đồ gia dụng <i>Wholesale and retail trade; Repair of motor vehicles, motorcycles and personal and household goods</i>
	32	Môi giới tài chính; Bất động sản; Cho thuê <i>Financial intermediation; Real estate; Renting</i>
	33	Công nghệ thông tin <i>Information technology</i>
	35	Dịch vụ khác <i>Other services</i>
	36	Hành chính công <i>Public administration</i>
	37	Giáo dục <i>Education</i>

Ghi chú/Note: Công ty TNHH PQI Việt Nam phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/
PQI Vietnam Company Limited must register its operations and obtain the registration certificate according to the law before providing certification services.